

Bản án số: 22/2026/HS-ST

Ngày 16-03-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Phước
2. Bà Trần Thúy Kiều

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Kiều Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 11/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HS ngày 04/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Trầm Phước T (tên gọi khác: không có); Sinh ngày 02 tháng 5 năm: 1986; Tại: Tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ). Nơi thường trú: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Dược sĩ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo có vợ tên Lê Thị T2 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không có. Bị cáo Trầm Phước T hiện đang chấp hành án tại Trại giam K, Bộ C (có mặt).

2. Nguyễn Ngọc L (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 22 tháng 01 năm: 1996; Tại: Tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ). Nơi thường trú: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Dược sĩ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Quách Thị T4; Bị cáo không có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không có. Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2025 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2017, Nguyễn Ngọc L hoàn thành khóa học Trung cấp chuyên nghiệp (chuyên ngành Y sỹ) và Chứng chỉ Răng – Hàm – Mặt, do mong muốn được mở “*Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà*” trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe răng miệng nên vào khoảng tháng 03/2022 L có đến Trung tâm Y tế huyện C xin vào thực tập để được cấp “*Giấy xác nhận quá trình thực hành*”, vì đây là điều kiện cần để được cấp “*Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh*” sau đó mới đủ điều kiện xin Sở Y tế cấp “*Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh*”. Tuy nhiên, L không được Trung tâm Y tế nhận với lý do không có chỉ tiêu tuyển. Cho nên vào khoảng tháng 09/2022 L đã chủ động đến gặp bị cáo Trầm Phước T để làm giả một số thủ tục như: **Sơ yếu lý lịch tự thuật, giấy khám sức khỏe, giấy xác nhận quá trình thực hành (thời gian 15 tháng)** và một số thủ tục cần thiết khác để hoàn thành thủ tục gửi đến Sở Y tế tỉnh S cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh. Sau đó L tiếp tục nhờ T làm các thủ tục để xin giấy phép hoạt động hành nghề khám chữa bệnh và được T đồng ý giúp với giá thỏa thuận là 15.000.000 đồng. Để thực hiện, T yêu cầu L cung cấp thông tin cá nhân, ảnh 4x6, lý lịch tư pháp, Bằng tốt nghiệp trung cấp Y sỹ và Chứng chỉ R – H – Mặt cho T để T làm các thủ tục xin được cấp phép, T ghi đầy đủ tất cả các thông tin vào các biểu mẫu. Đến ngày 07/11/2022 T hẹn gặp L và lấy bộ hồ sơ đã làm giả đưa cho L ký tên vào các tài liệu, L đưa trước cho T số tiền 7.000.000 đồng, sau đó T tổng hợp hồ sơ nói đưa cho người tên T5 (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi đến bộ phận một cửa của Sở Y tế tỉnh S nộp hồ sơ, nộp hồ sơ xong đưa giấy hẹn cho L giữ, đến ngày 16/11/2022 L được Sở Y tế cấp Chứng chỉ hành nghề số: 005975/ST-CCHN. Sau khi có Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, L tiếp tục nhờ T làm giúp bộ hồ sơ để được cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh với lĩnh vực “*Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà*” và được T đồng ý, T đã ghi các tài liệu để cho L ký tên, hướng dẫn L đi làm giấy phép kinh doanh, mã số thuế, hợp đồng xử lý rác thải...giao cho L tự mang đến bộ phận một cửa Sở Y tế tỉnh S nộp hồ sơ.

Sau khi nộp hồ sơ đến Sở Y tế tỉnh S để xin cấp giấy phép hoạt động với tên cơ sở đã đăng ký giấy phép kinh doanh “*Dịch vụ chăm sóc sức khỏe nha khoa N*”, Sở Y tế có thông báo cho L, vào ngày 05/01/2023 sẽ có đoàn đến cơ sở để thẩm định, nếu đạt mới được cấp giấy phép hoạt động, đồng thời thông báo hồ sơ còn thiếu giấy xác nhận quá trình thực hành thời gian thực hành là 05 năm. Lúc này L tiếp tục nhờ T làm giả **01 giấy xác nhận quá trình thực hành (thời gian 05 năm)** số: 16/GXNTH, ngày 09/12/2022, có con dấu màu đỏ và chữ ký của Phó giám đốc Trung tâm Y tế huyện C, vào ngày 26/11/2022 L đã chuyển vào số tài khoản cá nhân của T 5.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/01/2023, T hẹn L đến quán Cà phê gần Trạm Y tế xã A (cũ) thuộc ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ để nhận giấy xác nhận quá trình thực hành 05 năm và L đã đưa tiền mặt cho T thêm 3.000.000 đồng.

Ngày 09/01/2023 L được cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh số: 1167/ST-GPHĐ. Đến tháng 7/2024 Phòng an ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh

S kiểm tra, phát hiện L có hành vi sử dụng tài liệu giả. Do đó Phòng an ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh S đã thu giữ toàn bộ hồ sơ nghi vấn là giả có liên quan đến việc cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh của L, gồm có: 02 giấy xác nhận quá trình thực hành, 01 giấy khám sức khỏe, 01 sơ yếu lý lịch tự thuật và một số tài liệu khác để phục vụ cho công tác giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 243/KLTL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận:

- Hình con dấu tròn màu đỏ có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÙ LAO DUNG ★ SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG” trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4) so với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÙ LAO DUNG ★ SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG” trong tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M6) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Ông Minh L1 trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4) so với chữ ký của ông Minh L1 trong các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M6) không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản kết luận giám định số: 76/KLTL-KTHS ngày 25/06/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận:

- Chữ viết mực màu xanh viết nội dung trong trang thứ nhất được đóng bút lục hình tròn màu đỏ “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN HUYỆN CÙ LAO DUNG TỈNH SÓC TRĂNG” ghi số 70 bằng bút chì ở góc trên bên phải và dòng chữ viết mực màu xanh “Chưa phát hiện bệnh lý” ở trang thứ ba được đóng bút lục hình tròn màu đỏ “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN HUYỆN CÙ LAO DUNG TỈNH SÓC TRĂNG” ghi số 71 bằng bút chì ở góc trên bên phải trong tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) và chữ viết mực màu xanh viết nội dung trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2 đến A6) so với chữ viết của Trầm Phước T trong tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người viết ra.

- Chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” trên trang thứ hai trong giấy khám sức khỏe, số 736/GKSK-TTYT, họ và tên: Nguyễn Ngọc L, ngày 03/11/2022 tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Trầm Phước T trong tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Ngọc L trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A6) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc L trong các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2 đến M4) do cùng một người ký, viết ra.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án gồm: - 01 Giấy xác nhận quá trình thực hành số: 063/GXNTH, ngày 03/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.- 01 Giấy xác nhận quá trình thực hành số: 16/GXNTH, ngày 09/12/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.- 01 Sơ yếu lý lịch tự thuật, của

Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.- 01 Giấy khám sức khỏe số: 736/GKSK-TTYT, ngày 03/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trầm Phước T thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Vào khoảng tháng 9 năm 2022 bị cáo L có gặp trực tiếp bị cáo để nhờ làm chứng chỉ hành nghề Y sỹ Răng hàm mặt nên bị cáo mới kêu bị cáo L đi làm Lý lịch tư pháp và cung cấp cho bị cáo các văn bằng có liên quan và 04 ảnh 4x6 và Căn cước công dân, còn trách nhiệm của bị cáo là làm Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch tự thuật và giấy xác nhận thời gian thực hành tại Trung tâm Y tế huyện C có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Trung tâm Y tế huyện C để làm thủ tục cấp giấy nhận hành nghề và sau đó L được cấp giấy chứng nhận hành nghề của cơ quan có thẩm quyền. Sau đó L có nhờ bị cáo làm thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh và sau khi hoàn thành và hồ sơ xin cấp phép hoạt động khám chữa bệnh, thì Sở Y có thông báo hồ sơ của L còn thiếu Giấy xác nhận thời gian thực hành 05 năm nên L tiếp tục nhờ bị cáo làm Giấy xác nhận thời gian thực hành 05 năm có ký tên và đóng dấu xác nhận của Trung tâm Y tế huyện C, sau khi đó L đem Giấy xác nhận để nộp và phục vụ cho Đ thẩm định, sau khi thẩm định khoảng 05 ngày thì L được cấp giấy phép hoạt động. Bị cáo T làm giả cho bị cáo tổng cộng 04 loại giấy tờ gồm: Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch tự thuật và giấy xác nhận thời gian thực hành 15 tháng và Giấy xác nhận thời gian thực hành 05 năm có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Trung tâm Y tế huyện C và được L trả 15.000.000 đồng.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Do muốn làm giấy chứng nhận hành nghề nên khoảng tháng 9 năm 2022 bị cáo có gặp trực tiếp bị cáo T để trao đổi làm thủ tục và nhờ bị cáo T làm chứng chỉ hành nghề Y sỹ Răng hàm mặt thì bị cáo T mới kêu bị cáo đi làm Lý lịch tư pháp và cung cấp cho bị cáo T cùng các văn bằng có liên quan và 04 ảnh 4x6 và Căn cước công dân, còn trách nhiệm của bị cáo T là làm Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch tự thuật và giấy xác nhận thời gian thực hành tại Trung tâm Y tế huyện C có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Trung tâm Y tế huyện C để làm thủ tục cấp giấy nhận hành nghề. Sau khi được cấp chứng chỉ hành nghề bị cáo có nhờ bị cáo T làm thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh tại nhà và sau khi hoàn thành và hồ sơ xin cấp phép hoạt động khám chữa bệnh, thì Sở Y có thông báo hồ sơ của bị cáo còn thiếu Giấy xác nhận thời gian thực hành 05 năm nên bị cáo tiếp tục nhờ bị cáo T làm Giấy xác nhận thời gian thực hành 05 năm có ký ký tên và đóng dấu xác nhận của Trung tâm Y tế huyện C, sau đó bị cáo đem Giấy xác nhận để nộp và phục vụ cho Đ thẩm định, sau khi thẩm định khoảng 05 ngày thì bị cáo được cấp giấy phép hoạt động. Bị cáo đã nhờ bị cáo T làm giả cho bị cáo tổng cộng 04 loại giấy tờ gồm: Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch tự thuật và giấy xác nhận thời gian thực hành 15 tháng và Giấy xác nhận thời gian thực hành 05 năm có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Trung tâm Y tế huyện C và bị cáo đã trả cho bị cáo T tổng số tiền 15.000.000 đồng.

* Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSKV 9 ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ đã: Truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ để xét xử các bị cáo Trầm Phước T và Nguyễn Ngọc L về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trầm Phước T và Nguyễn Ngọc L phạm tội “sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và đề nghị áp dụng:

- Đối với bị cáo Trầm Phước T áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025), đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025), đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Trầm Phước T và Nguyễn Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Các bị cáo Trầm Phước T và Nguyễn Ngọc L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng để phục vụ lợi ích cá nhân các bị cáo đã cùng nhau làm giả và sử dụng một số giấy tờ giả như Giấy khám

sức khỏe, Sơ yếu lý lịch tự thuật và giấy xác nhận thời gian thực hành 15 tháng, 05 năm để hoàn thành thủ tục gửi đến Sở Y tế tỉnh S cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh và làm các thủ tục để xin giấy phép hoạt động hành nghề khám chữa bệnh. Sau khi có Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, L tiếp tục nhờ T làm giúp bộ hồ sơ để được cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh với lĩnh vực “*Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà*” và được T đồng ý, T đã ghi các tài liệu để cho L ký tên, hướng dẫn L đi làm giấy phép kinh doanh, mã số thuế, hợp đồng xử lý rác thải...giao cho L tự mang đến bộ phận một cửa Sở Y tế tỉnh S nộp hồ sơ. Sau khi hoàn thành các thủ tục, đến ngày 09/01/2023, bị can L được cấp Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh số: 1167/ST-GPHĐ.

Tại bản kết luận giám định số: 243/KLTL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận:

- Hình con dấu tròn màu đỏ có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÙ LAO DUNG ★ SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG” trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4) so với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÙ LAO DUNG ★ SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG” trong tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M6) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Ông Minh L1 trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A4) so với chữ ký của ông Minh L1 trong các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M6) không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản kết luận giám định số: 76/KLTL-KTHS ngày 25/06/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận:

- Chữ viết mực màu xanh viết nội dung trong trang thứ nhất được đóng bút lục hình tròn màu đỏ “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN HUYỆN CÙ LAO DUNG TỈNH SÓC TRĂNG” ghi số 70 bằng bút chì ở góc trên bên phải và dòng chữ viết mực màu xanh “Chưa phát hiện bệnh lý” ở trang thứ ba được đóng bút lục hình tròn màu đỏ “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN HUYỆN CÙ LAO DUNG TỈNH SÓC TRĂNG” ghi số 71 bằng bút chì ở góc trên bên phải trong tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) và chữ viết mực màu xanh viết nội dung trong các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2 đến A6) so với chữ viết của Trầm Phước T trong tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người viết ra.

- Chữ viết mực màu xanh ở cột “Nội dung khám” trên trang thứ hai trong giấy khám sức khỏe, số 736/GKSK-TTYT, họ và tên: Nguyễn Ngọc L, ngày 03/11/2022 tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Trầm Phước T trong tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người viết ra.

Như vậy hành vi của các bị cáo Trầm Phước T và Nguyễn Ngọc L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ truy tố:

Các bị cáo Trầm Phước T và Nguyễn Ngọc L về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trầm Phước T và Nguyễn Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý hành chính, không chỉ xâm phạm đến các hoạt động bình thường, đúng đắn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước, của người thi hành công vụ trong các lĩnh vực quản lý xã hội, gây thiệt hại cho nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thủ tục khám và cấp giấy khám sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có phân công vai trò cụ thể nên thuộc đồng phạm giản đơn. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[5] Đối với bị cáo Trầm Phước T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu (Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 02 tháng tù về tội *Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*; 06 tháng tù về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù, theo bản án số 08/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 và 09 tháng tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*; 02 năm tù về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*. Tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù, theo bản án số 32/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội tên Trầm Văn HI là Liệt sĩ. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 Giấy xác nhận quá trình thực hành số: 063/GXNTH, ngày 03/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.

- 01 Giấy xác nhận quá trình thực hành số: 16/GXNTH, ngày 09/12/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.

- 01 Sơ yếu lý lịch tự thuật, của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.

- 01 Giấy khám sức khỏe số: 736/GKSK-TTYT, ngày 03/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L.

Xét thấy, đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Phước T và Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với các bị cáo Trần Phước T và Nguyễn Ngọc L.

* Tuyên bố các bị cáo:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Phước T và Nguyễn Ngọc L phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

* Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Phước T 03 (ba) năm tù về Tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ L2 hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) tổng hợp 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án số 32/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Phước T phải chấp hành chung của hai Bản án là 08 (tám) năm 03 (tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét (các vật chứng gồm: 01 Giấy xác nhận quá trình thực hành số: 063/GXNTH, ngày 03/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L; 01 Giấy xác nhận quá trình thực hành số: 16/GXNTH, ngày 09/12/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L; 01 Sơ yếu lý lịch tự thuật, của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L; 01 Giấy khám sức khỏe số: 736/GKSK-TTYT, ngày 03/11/2022 của Trung tâm Y tế huyện C cấp cho Nguyễn Ngọc L)

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Phước T và Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo Trần Phước T và Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV- CA TP Cần Thơ (PV 06);
- CQ THAHS- CA TP Cần Thơ (PC 10);
- Cơ quan CSĐT- CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam Trần Đề thuộc Trại tạm giam số 02 – CA TPCT;
- Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh